

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

MỤC LỤC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập

PGS, TS. LÊ XUÂN ĐÌNH

Phó Tổng Biên tập

ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN
NGUYỄN LÊ THỦY

Hội đồng Biên tập

TS. CAO VIẾT SINH
PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ
PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG
TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG
PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN
GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT
PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN
PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ
PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG
TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội
Tel: 080.43174 / 080.44474
Fax: 024.3747.3357
Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

<http://kinhtevadubao.vn>

Chi nhánh phía Nam

289 Điện Biên Phủ,
Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 028 3933 0669

Quảng cáo và phát hành

Tại tòa soạn: 080.48310 / 0905 646 814
Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 19.500 đồng

TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN CUỘC SỐNG

- ✦ Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công năm 2020 3
Nguyễn Thị Vinh Hương: Một số vấn đề pháp lý về thỏa thuận trọng tài vô hiệu 9
Phạm Minh Quốc: Về khả năng trở thành án lệ của các vụ việc điển hình trong áp dụng và giải thích CISG 14

PHÂN TÍCH - NHẬN ĐỊNH - DỰ BÁO

- Nguyễn Đình Cung:** Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2019: Kết quả và dự báo 17
Ngô Trí Long: Diễn biến giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm và dự báo cả năm 2019 23
Nguyễn Thị Thùy Linh, Đào Hoàng Tuấn: Tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tới dòng vốn FDI vào Việt Nam 26
Đỗ Trường Sơn: Nhìn lại diễn biến đầu tư mua bán và sáp nhập (M&A) tại Việt Nam giai đoạn 2014-2018 30

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- Bùi Thị Thanh Huyền:** Xếp hạng thị trường chứng khoán Việt Nam - Thực trạng và giải pháp 33
Đặng Thị Thúy Duyên: Để du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn 37
Nguyễn Doãn Thị Liễu: Phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam trong bối cảnh của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 41
Nguyễn Thị Tùng Phương: Phát triển thị trường BĐS công nghiệp trong thời gian tới 45
Võ Thị Hòa Loan: Cơ hội, thách thức và giải pháp phát triển bền vững thủy sản Việt Nam 49
Lê Thúy Hương, Vũ Thị Thanh Nga: Giải pháp nâng cao chất lượng quản lý Quỹ Bảo hiểm y tế 53
Đỗ Văn Anh: Phát triển kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay 56
Vũ Quang Phiến: Về công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại Quận khu 3 59
Trần Thị Ngọc Anh: Kiểm toán môi trường: Giải pháp cho phát triển bền vững ở Việt Nam 62
Đỗ Thị Đình, Hoàng Thị Thu Hiền: Thu hút đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội quận Tây Hồ, TP. Hà Nội 65
Nguyễn Lê Vinh: Các nhân tố đô thị tác động tới tăng trưởng kinh tế TP. Hà Nội 67

NHÌN RA THẾ GIỚI

- Trần Toàn Thắng, Nguyễn Đoàn Trang, Hoàng Thị Hương:** Triển vọng kinh tế thế giới quý III/2019 và cả năm 2019 70
Nguyễn Anh Dương, Lê Phương Nam: Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc: Diễn biến và những góc nhìn 76
Trần Hồng Quang, Trần Thị Thanh Phiệt, Nguyễn Việt Dũng: Kinh nghiệm liên kết lưu vực sông MDB, Australia và những gợi ý về liên kết vùng cho Việt Nam 82
Dương Ngọc Hồng: Đổi mới sáng tạo của các quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam 86

KINH TẾ NGÀNH - LÃNH THỔ

- Nguyễn Anh Tuấn:** Giải pháp phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng trên địa bàn TP. Hà Nội trong giai đoạn hiện nay 89
Nguyễn Ngọc Đạt, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Thùy Linh, Đỗ Khánh Duy, Phạm Thị Ánh Dương: Thực trạng học các môn chuyên ngành của sinh viên tại Hà Nội 92
Nguyễn Xuân Ký, Hoàng Đình Phi: Để phát triển bền vững du lịch tỉnh Quảng Ninh 95
Nguyễn Văn Cường: Để thanh niên nông thôn TP. Hải Phòng dễ dàng tiếp cận thông tin việc làm 99
Nguyễn Xuân Hào: Tăng cường công tác quản lý nợ đọng thuế ở tỉnh Quảng Bình 102
Nguyễn Xuân Khoát, Trần Đức Hợp: Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở tỉnh Thừa Thiên Huế 105
Trần Kim Chung, Đặng Thị Thu Hoài, Đỗ Thị Thu Thủy: Tăng năng suất nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại Khánh Hòa 108
Huỳnh Thị Kim Quyên: Phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới ở ngoại ô TP. Hồ Chí Minh 111
Nguyễn Hằng: Cần Thơ phát triển các khu công nghiệp theo hướng xanh, sạch và phát triển bền vững 113
PV: Vĩnh Phúc phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 115

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

PRESS OFFICE OF
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

Editor-in-Chief

Assoc.Prof.Dr. LE XUAN DINH

Deputy Editor-in-Chief

DO THI PHUONG LAN
NGUYEN LE THUY

Editorial Board

Dr. CAO VIET SINH
Assoc. Prof. Dr. LE QUOC LY
Assoc. Prof. Dr. BUI TAT THANG
Dr. NGUYEN DINH CUNG
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG SON
Prof. Dr. TRAN THO DAT
Assoc. Prof. Dr. TRAN DINH THIEN
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN DINH THO
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN TIEN DUNG
Dr. VUONG QUAN HOANG

Editorial Board Office

65 Van Mieu Street
Dongda District - Ha Noi
Tel: 080.43174 / 080.44474
Fax: 024.3747.3357
Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn
Electronic magazine
http://kinhtevadubao.vn

Branch Office

289 Dien Bien Phu Street
3 District - Ho Chi Minh City
Tel/Fax: 028 3933 0669

Advertisement & Issue

Tel: 080.44474 / 0945669911
Released via VNPost

Publishing license: 115/GP-BTTTT

Printed at Cong Doan Vietnam printing JSC

Price 19.500 VND

IN THIS ISSUE

FROM POLICY TO PRACTICE

- ✦ Guidelines for preparing socio-economic development and public investment plans in 2020..... 3
- Nguyen Thi Vinh Huong:** Some legal issues about invalid arbitration agreement..... 9
- Pham Minh Quoc:** The possibility of being a precedent of typical cases in the application and interpretation of CISG 14

ANALYSIS - ASSESSMENT - FORECAST

- Nguyen Dinh Cung:** Vietnam's economy in the first 6 months of 2019: Results and forecasts..... 17
- Ngo Tri Long:** Consumer price movements in the first 6 months and forecast for 2019.... 23
- Nguyen Thi Thuy Linh, Dao Hoang Tuan:** The impact of US-China trade war on FDI inflows to Vietnam 26
- Do Trung Son:** Looking back on M&A investment in Vietnam over the period 2014-2018 30

RESEARCH - DISCUSSION

- Bui Thi Thanh Huyen:** Ranking Vietnam stock market - Current situation and solutions..... 33
- Dang Thi Thuy Duyen:** To turn Vietnamese tourism into the key economic sector..... 37
- Nguyen Doan Thi Lieu:** Develop Vietnamese tourism products in the context of the Industrial Revolution 4.0..... 41
- Nguyen Thi Tung Phuong:** To boost the industrial real estate market in the coming time..... 45
- Vo Thi Hoa Loan:** Opportunities, challenges and solutions for sustainable development of Vietnamese seafood..... 49
- Le Thuy Huong, Vu Thi Thanh Nga:** To improve the management quality of health insurance fund..... 53
- Do Van Anh:** Develop internal audit in current Vietnamese enterprises..... 56
- Vu Quang Phien:** Regarding the management of capital construction investment from the state budget at Military Zone 3..... 59
- Tran Thi Ngoc Anh:** Environmental audit: Solutions for sustainable development in Vietnam..... 62
- Do Thi Dinh, Hoang Thi Thu Hien:** Attract investment for socio-economic development of Tay Ho district, Hanoi city 65
- Nguyen Le Vinh:** Urban factors affecting the economic growth of Hanoi city 67

WORLD OUTLOOK

- Tran Toan Thang, Nguyen Doan Trang, Hoang Thi Huong:** Global economic prospects for the third quarter of 2019 and the whole of 2019..... 70
- Nguyen Anh Duong, Le Phuong Nam:** The US-China trade war: Timeline and perspectives 76
- Tran Hong Quang, Tran Thi Thanh Phiet, Nguyen Viet Dung:** Experience in linking the basin boundary of MDB river in Australia and suggestion on regional linkage for Vietnam 82
- Duong Ngoc Hong:** Innovation of countries over the world and experiences for Vietnam 86

SECTORAL - REGIONAL ECONOMY

- Nguyen Anh Tuan:** Solutions to economic development in association with ensurement of national defense in Hanoi city in the current period..... 89
- Nguyen Ngoc Dat, Nguyen Thi Thu Thuy, Nguyen Thi Thuy Linh, Do Khanh Duy, Pham Thi Anh Duong:** Current status of students' learning specialized subjects in Hanoi..... 92
- Nguyen Xuan Ky, Hoang Dinh Phi:** Solutions to sustainable development of tourism in Quang Ninh province 95
- Nguyen Van Cuong:** Assist rural youth in Hai Phong city in easily accessing job information 99
- Nguyen Xuan Hao:** Strengthen management of tax debt in Quang Binh province..... 102
- Nguyen Xuan Khoat, Tran Duc Hop:** Development of socio-economic infrastructure system in Thua Thien Hue province 105
- Tran Kim Chung, Dang Thi Thu Hoai, Do Thi Thu Thuy:** Increase productivity to boost economic growth in Khanh Hoa..... 108
- Huynh Thi Kim Quyen:** Develop new style of agricultural cooperatives in the outskirts of Ho Chi Minh City..... 111
- Nguyen Hang:** Can Tho develops industrial parks towards green, clean and sustainable development..... 113
- Reporter:** Vinh Phuc strives to complete the socio-economic development task of 2019 115

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở tỉnh Thừa Thiên Huế

NGUYỄN XUÂN KHOÁT*
TRẦN ĐỨC HỢP**

Những năm qua, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở tỉnh Thừa Thiên Huế đã phát triển theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, góp phần thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của Tỉnh phát triển khá vững chắc. Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa xứng tầm, còn tồn tại nhiều hạn chế và bất cập nhất định. Vì vậy, việc nghiên cứu, phân tích thực trạng, từ đó đề ra những giải pháp hợp lý, khả thi nhằm tiếp tục phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở tỉnh Thừa Thiên Huế là vấn đề cấp thiết hiện nay.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế khóa XIV, nhiệm kỳ 2010-2015 đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 02/07/2012 thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW (khóa XI) về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2020, trong đó, tập trung thực hiện các giải pháp nhằm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ và từng bước hiện đại. Từ đó, nguồn vốn đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng trên tất cả các lĩnh vực và các ngành đều có sự gia tăng đáng kể (Bảng).

Điều này đã tạo nên những chuyển biến tích cực trên nhiều mặt của hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thể hiện qua những mặt sau:

Thứ nhất, theo Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế, tính đến năm 2015, hạ tầng giao thông toàn Tỉnh đã nhựa hóa, bê tông hóa được 80% đường tỉnh và 70% đường giao thông nông thôn (đường huyện, đường xã); 100% xã có đường ô tô đến trung tâm. Công suất phục vụ của Cảng hàng không quốc tế Phú Bài đạt 1,5 triệu hành khách/năm, đủ năng lực phục vụ 800 hành khách và 03 máy bay A321/giờ cao điểm, cùng với các trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu phục vụ hành khách chất lượng cao và đảm bảo an ninh an toàn cho hoạt động hàng không. Cảng biển Thuận An có khả năng tiếp nhận tàu 1.000 tấn; cảng nước sâu Chân Mây có thể đón tàu du lịch sức chứa 3.000 khách, tàu hàng trọng tải đến 50.000 tấn.

Thứ hai, theo Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế, đến năm 2017, hạ tầng cung cấp điện đã phủ kín mạng lưới điện cho 152/152 phường, xã, với trên 99,98% số hộ dân được sử dụng điện lưới, đồng thời cung cấp đủ cho nhu cầu phụ tải với chất lượng, dịch vụ không ngừng tăng.

BẢNG: NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG CỦA THỪA THIÊN HUẾ GIAI ĐOẠN 2010-2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2010	2014	2015	2016	2017	2018
1	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	8.742.760	12.975.404	14.316.997	15.246.219	16.242.129	14.404.400
2	Vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định	114.310	603.448	660.433	843.652	860.724	3.554.800
3	Vốn đầu tư sửa chữa, nâng cấp tài sản cố định	184.288	498.650	820.880	862.147	955.301	1.175.200
4	Vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động	153.450	620.724	528.242	627.145	782.116	623.400
5	Vốn đầu tư khác	5.192	8.124	11.068	8.727	9.490	12.200
Tổng số		9.200.000	14.706.350	16.319.620	17.587.890	18.849.760	19.770.000

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế

* PGS, TS., Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế

Hạ tầng đô thị được Tỉnh quan tâm đầu tư đúng mức, không chỉ trong đô thị Huế, mà còn ở cả 5 đô thị động lực: Hương Thủy, Hương Trà, Thuận An, Bình Điền, Sịa và một số đô thị vệ tinh khác, như: A Lưới, Phong Điền, Khe Tre, Phú Lộc, Phú Đa...

Hạ tầng thủy lợi cơ bản đã đáp ứng được công tác tích nước, hạn chế lũ lụt vào mùa mưa và đảm bảo nước tưới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; các đề ngăn mặn đã phát huy tốt chức năng. Hệ thống nước sạch được đầu tư đảm bảo; Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế có 30 nhà máy với tổng công suất trên 200.000 m³/ngày đêm; cấp nước an toàn cho 960.000 người, đạt trên 83% dân số toàn Tỉnh (cấp nước đô thị đạt 97,6%, cấp nước nông thôn đạt 73%).

Thứ ba, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp được quan tâm đầu tư, mở rộng; hệ thống điện, đường, viễn thông, cấp thoát nước và xử lý môi trường để thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư cơ bản được hoàn thiện. Nhờ đó, năm 2018, các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn Tỉnh đã cấp phép đầu tư mới cho 07 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1.714 tỷ đồng, diện tích sử dụng đất 24ha. Lũy kế đến năm 2018, các khu kinh tế, khu công nghiệp đã thu hút 141 dự án, với tổng vốn đăng ký 91.320 tỷ đồng, trong đó có 32 dự án của nhà đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký là 62.218 tỷ đồng (Thái Bình, 2019).

Thứ tư, hạ tầng thương mại dịch vụ, được Tỉnh quan tâm đầu tư, tiến hành quy hoạch phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại, xanh và bền vững, cả về kết cấu hạ tầng công nghệ, nguồn nhân lực và các giao dịch. Tỉnh đã gắn phát triển thương mại với phát triển du lịch và dịch vụ, đưa thương mại và dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn có tốc độ phát triển nhanh hơn tốc độ tăng trưởng GDP của Tỉnh.

Thứ năm, hạ tầng viễn thông được chú trọng đầu tư tới vùng sâu, vùng xa; đặc biệt mạng di động 4G đã triển khai đến tất cả các khu vực trên địa bàn; công tác ngầm hóa và chỉnh trang hệ thống cáp và dây thuê bao tiếp tục được tăng cường. Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, nâng cấp đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả, đáp ứng việc triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung và các ứng dụng của các cấp, các ngành, các chủ doanh nghiệp và người dân... Công nghệ thông tin đã trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội và là một ngành kinh tế, kỹ thuật quan trọng, đóng góp đáng kể vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Tỉnh, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Tỉnh.

Thứ sáu, đối với hạ tầng giáo dục - đào tạo, theo Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế, tính đến hết năm 2017, Tỉnh có 09 trường đại học, 01 học viện, 05 trường cao đẳng, 386 trường phổ thông, đáp ứng nhu cầu đa dạng, phong phú của nhân dân. Hiện tại, mạng lưới trường học tiếp tục được phát triển ở tất cả các vùng miền trong Tỉnh; cơ sở vật chất được mở rộng, khang trang, xanh, sạch, đẹp hơn với nhiều trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Hạ tầng khoa học - công nghệ với hàm lượng trí thức mạnh, có chuyên ngành đào tạo đa dạng;

số lượng trí thức có học hàm, học vị trên địa bàn xếp thứ ba toàn quốc.

Thứ bảy, hạ tầng y tế được quan tâm đầu tư phát triển theo hướng hiện đại, mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh và y tế dự phòng được đầu tư mở rộng; quy mô, năng lực khám, chữa bệnh, các thiết bị, kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị được tăng cường trong toàn Tỉnh, đặc biệt là Bệnh viện Trung ương Huế và Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch có bước phát triển khá, góp phần quan trọng từng bước xây dựng Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch của miền Trung - Tây Nguyên.

MỘT SỐ HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở Thừa Thiên Huế vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập nhất định, chưa phát triển ngang tầm với tiềm năng và lợi thế của Tỉnh, thể hiện qua những mặt sau:

- Hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn phát triển; một số bộ phận chưa đạt yêu cầu kỹ thuật, năng lực hạn chế; chưa tạo được kết nối liên hoàn, nhất là về giao thông vận tải còn nhỏ, chất lượng chưa cao, mạng lưới đường đô thị ở thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, Hương Trà và một số nơi chưa đảm bảo tiêu chuẩn...

- Hạ tầng giáo dục - đào tạo tuy đã được đầu tư đáng kể, nhưng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia vẫn còn thấp, nhất là các trường mầm non; hạ tầng y tế cấp cơ sở xã, phường còn yếu; các thiết chế văn hóa còn kém chất lượng.

- Các nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và công tác quy hoạch chung cho sự phát triển kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Thừa Thiên Huế theo hướng đồng bộ và hiện đại, Tỉnh cần thực hiện có hiệu quả các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao chất lượng và hoàn thiện quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Chấp hành nghiêm Luật Quy hoạch, lựa chọn đơn vị có năng lực tiến hành rà

soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Tỉnh đảm bảo đồng bộ, liên kết ngành chặt chẽ trên phạm vi toàn Tỉnh và cả nước theo quan điểm và yêu cầu mới, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trên cơ sở rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển, cần lựa chọn các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm có tính lan tỏa, tạo sự đột phá lớn, để xây dựng kế hoạch đầu tư trung hạn và dài hạn.

Hai là, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và thực hiện của người dân

Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Coi đây là nguồn sức mạnh to lớn của cộng đồng, cần quan tâm, khuyến khích mọi người cùng tham gia với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng, giữa các địa phương, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong thực hiện các đề án phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các dự án giao thông, cấp nước, cấp điện, trên tất cả các khâu: lập và thực hiện quy hoạch, bố trí ngân sách, xúc tiến đầu tư...

Ba là, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư

Để thu hút và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là vốn đầu tư công, cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc ngân sách nhà nước. Đồng thời, thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế, mở rộng các hình thức đầu tư để huy động nguồn lực vốn từ khu vực tư, bao gồm cả đầu tư nước

ngoài tham gia vào đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; đảm bảo lợi ích thỏa đáng của các nhà đầu tư.

Bốn là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức, quy chuẩn kinh tế kỹ thuật để quản lý, đánh giá, giám sát nhằm bảo đảm tiến độ, chất lượng các công trình. Kiên quyết đấu tranh chống lãng phí, thất thoát, tham nhũng trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

Nâng cao năng lực quản lý đất đai; có cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện chính sách “đổi đất lấy hạ tầng” đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Thu hồi đất nông nghiệp trong xây dựng hạ tầng đảm bảo hài hòa, tránh để lại hệ lụy về xã hội do thiếu đất sản xuất nông nghiệp của nhân dân; đồng thời có chính sách hỗ trợ đền bù, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Tiếp tục cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rà soát và loại bỏ các thủ tục không còn phù hợp, đơn giản hóa thủ tục và quá trình giải quyết các thủ tục hành chính; duy trì môi trường đầu tư hấp dẫn, ổn định với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đầy đủ, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực, chất lượng, có nội dung quy định về đảm bảo duy tu, bảo trì, vận hành, khai thác hiệu quả công trình; loại bỏ “lợi ích nhóm” trong lựa chọn nhà thầu xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

Năm là, phát triển nguồn nhân lực và đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ

Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại để nâng cao năng lực nguồn nhân lực hoạch định chính sách tư vấn thiết kế, tổ chức quản lý phát triển kết cấu hạ tầng trong Tỉnh, đặc biệt là trong các lĩnh vực giao thông, cấp điện, thủy lợi... Quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng tổ chức, quản lý, khai thác, kinh doanh các hạng mục công trình kết cấu hạ tầng, phát triển các dịch vụ gắn liền với hạ tầng...; đồng thời, có đủ khả năng tiếp nhận và làm chủ, ứng dụng tốt khoa học công nghệ hiện đại, sẵn sàng đảm nhận quản lý, điều hành và vận hành khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thời kỳ kỷ nguyên số. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế (2012). *Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 02/07/2012 về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW (khóa XI) về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2020*
2. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2015). *Quyết định số 1546/QĐ-UBND, ngày 07/08/2015 về phê duyệt quy hoạch thương mại tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2015 định hướng đến năm 2030*
3. UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2018). *Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND, ngày 09/01/2018 về quy hoạch thủy lợi tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035*
4. Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế (2015). *Đề án Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2030*
5. Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế (2018a). *Niên giám Thống kê năm 2017*
6. Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế (2018b). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018*
7. Thái Bình (2019). *Kêu gọi nhà đầu tư tiềm năng vào khu kinh tế, khu công nghiệp*, truy cập từ <http://baothuathienhue.vn/keu-goi-nha-dau-tu-tiem-nang-va-o-khu-kinh-te-khu-cong-nghiep-a68555.html>